TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH ANGIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: …….. /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 9 – 2018
Về việc ly hôn
giữa chị M và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Ông Dương Văn Lũy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – Sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 222, tổ 6, ấp Bình Q, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T

2. 2. Bị đơn: Anh Đặng Văn B– Sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Bình Q, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2007 chị và anh Đặng Văn B tổ chức lễ cưới. năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 ngày 05/6/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do anh B không lo làm ăn, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đánh đập hành hung chị, từ năm 2016 đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh

B.

Bị đơn là anh Đặng Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Chị M và anh B có 01 con chung tên Đặng Vũ L, sinh ngày 08/8/2008, hiện nay sống với chị M, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về chia tài sản và nợ: Không có.

Theo chị M trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha mẹ chồng tên Đặng Văn B, Phạm Thị Ch và mẹ ruột tên Hồ Thị B biết, đề nghị Tòa án xác minh. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị M và anh B, được ông Đặng Văn B, bà Phạm Thị Ch là cha, mẹ ruột của anh B cho biết anh B thường xuyên có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, nhiều lần khuyên nhưng anh B vẫn không thay đổi, việc chị M xin ly hôn do lỗi của B, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Hồ Thị B là mẹ ruột của chị M cho biết chị M và anh B mâu thuẫn nhiều năm nay do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ khác. vợ chồng chị M và anh B không thể hàn gắn, nên bà đề nghị tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh B.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/3/2018 của Văn phòng ấp Bình Q, xã Bình Thạnh Đ chị M yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng anh Đặng văn B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh B chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị M và anh B là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn, vợ chồng có thời gian dài ly thân, không hàn gắn, chị M xin ly hôn là có căn cứ; về con chung chị M đang nuôi và yêu cầu tiếp tục nuôi. yêu cầu nuôi con của chị M phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn B Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đặng Văn B (là bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở nhại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản

1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn B.

[3] Về nội dung:

[4] Hôn nhân của chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn B là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ năm 2016 đến nay, do anh B sống không chung thủy và có hành vi bạo lực gia đình đánh chị M, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn, cha mẹ hai bên động viên, hàn gắn để vợ chồng trở lại sống chung nhưng cũng không hàn gắn được, tại ấp Bình Q, xã Bình Thạnh Đ hòa giải anh B đồng ý ly hôn. Từ đó, cho thấy hôn nhân của chi M và anh B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị M và anh B.

[5] Về Nuôi con chung: Chị M yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Vũ L, sinh ngày 08/8/2008, hiện nay cháu L đang sống với chị Mai có cuộc sống ổn định, nguyện vọng của cháu L được sống với mẹ. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được tiếp tục nuôi cháu Đặng Vũ L. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Căn cứ Khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình anh B được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản: Không có.

[8] Về nợ: Ghi nhận chị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[9] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng văn B.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đặng Vũ L, sinh ngày 08/8/2008 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu L đang sống với chị M. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Đặng Văn B không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có

Về nợ: Ghi nhận chị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016738 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

Hồ Thị Kim Phương